

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Cung cấp vật tư, hóa chất lọc máu năm 2026 của Bệnh viện A.
- Tên dự toán: Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2026 của Bệnh viện A.
- Nguồn vốn thực hiện: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.
- Giá gói thầu: 8.412.849.000 đồng.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện A.
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện A, số 400 đường Quang Trung, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 120 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I, II năm 2026.
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.
- Tùy chọn mua thêm: 2.516.705.000 VNĐ

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Biểu mẫu	Cách thức thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Chủ đầu tư	Nhà thầu
1	Mẫu A. Bảng dữ liệu dự thầu về kỹ thuật	- File định dạng excel; và - File scan đính kèm (ký, đóng dấu (nếu có) hoặc ký số)		X
2	Mẫu C. Bản cam kết	Scan và đính kèm (ký, đóng dấu (nếu có) hoặc ký số)		X

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

* Yêu cầu về tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa là thiết bị y tế:

- Đối với hàng hóa là thiết bị y tế, nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị

định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ, cụ thể như sau:

+ Đối với thiết bị y tế loại A, B: Cung cấp số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B hoặc giấy phép nhập khẩu của Bộ Y tế (với hàng hóa thuộc danh mục theo Điều 6 Thông tư 05/2022/TT-BYT, được sửa đổi bởi khoản 7 Điều 147 Nghị định 96/2023/NĐ-CP).

+ Đối với thiết bị y tế loại C, D: Cung cấp số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với trang thiết bị y tế thuộc loại C, D hoặc giấy phép nhập khẩu của Bộ Y tế (với hàng hóa thuộc danh mục theo Điều 6 Thông tư 05/2022/TT-BYT, được sửa đổi bởi khoản 7 Điều 147 Nghị định 96/2023/NĐ-CP).

+ Đối với thiết bị y tế nhập khẩu theo điểm d Khoản 2 Điều 76 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 18 Điều 1 Nghị định số 07/2023/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung tại Điều 1 Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025: Nhà thầu kê khai rõ đối với thiết bị y tế không thuộc danh mục phải cấp phép nhập khẩu theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 và cung cấp bản phân loại thiết bị y tế thuộc loại C, D được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.

- Đối với thiết bị y tế sản xuất trong nước: Cung cấp Số công bố (hoặc Phiếu thông tin) hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế sản xuất của nhà sản xuất hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025.

*** Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa:**

- Tài liệu bản gốc không sử dụng tiếng Việt phải kèm bản dịch sang tiếng Việt. Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính trung thực của bản dịch.

- Mẫu A, C dùng để phục vụ đánh giá về kỹ thuật hàng hóa chào thầu của nhà thầu. Yêu cầu nhà thầu phải điền đầy đủ và chính xác. Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không làm đúng theo quy định. Việc nhà thầu cố tình kê khai thông tin không đúng với thông số kỹ thuật mà nhà sản xuất đã công bố nhằm mục đích vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Nhà thầu nhập dữ liệu vào file excel mẫu A này và nộp cùng E-HSDT (trên đây là ví dụ minh họa)

Ghi chú: trên đây là ví dụ tham khảo

- Các cột (1),(2) (3): điền thông tin theo mục 1, 2, 3 Chương V của E-HSMT.
- Các cột (4), (5), (6), (7), (8), (8A), (8B), (9A) hoặc (9B), (9C), (10), (11), (12): điền thông tin của hàng hóa dự thầu. Thông tin các cột (4), (5), (6), (7), (8), (10) phải trùng với thông tin tại biểu mẫu webform, nếu có sai khác sẽ căn cứ theo thông tin tại webform.
- Cột (9A) hoặc (9B): điền thông tin số công bố hoặc số lưu hành của hàng hóa dự thầu. Số lưu hành là Số Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực do Bộ Y tế cấp đối với loại C, D hoặc số văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B còn hiệu lực (quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021).
- Cột (9C): điền thông tin phân loại TBYT của hàng hóa dự thầu.
- Cột (10): điền chính xác thông tin tính năng, thông số thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu đáp ứng tương ứng với các tiêu chí yêu cầu của E-HSMT. Thông tin trống hoặc có nội dung "Đạt" hay "Đáp ứng" sẽ được xem xét là hàng hóa dự thầu không có đáp ứng đối với chỉ tiêu yêu cầu.
- Cột (10A): Điền vị trí tài liệu mô tả Tính năng, Thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu trong E-HSDT. Điền theo định dạng [tên file tài liệu - trang số...], VD: Catalogue chạc ba - trang 5, 7, 10. Trang số ghi theo thứ tự số trang của file tài liệu (không ghi số trang đánh máy hoặc đánh tay trên bản scan).
- Cột (11): Điền thông tin quy cách của hàng hóa dự thầu.
- Cột (12): Điền thông tin mã vật tư y tế theo quy định hiện hành để phục vụ ánh xạ bảo hiểm.

*** Trường hợp nhà thầu cố tình kê khai thông tin không đúng với thông số kỹ thuật mà nhà sản xuất đã công bố nhằm mục đích vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm, chấp nhận chịu xử lý theo quy định của E-HSMT và pháp luật về đấu thầu.**

1.2.2. Cam kết của nhà thầu

Mẫu C

BẢN CAM KẾT CHUNG

Công ty:
Số đăng ký kinh doanh.....
Mã định danh trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia:
SĐT liên hệ của người phụ trách:.....
Địa chỉ của đơn vị:

Chúng tôi, [điền tên công ty], tham dự gói thầu [điền tên gói thầu] của Bệnh viện A Thái Nguyên. Chúng tôi xin cam kết về E-HSDT và công tác cung ứng hàng hoá cho Bệnh viện với các nội dung sau đây:

Hàng hóa phải đảm bảo phù hợp, có thể sử dụng trên các thiết bị hiện có của đơn vị.

Cam kết cung cấp hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đảm bảo đầy đủ số lượng, chủng loại, còn nguyên đai nguyên kiện theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất.

Nhãn hàng hóa tuân thủ quy chế về nhãn hàng hóa lưu hành trên thị trường Việt Nam. Bao bì còn mới, không biến màu, không rách nát, biến dạng.

Cam kết hàng hóa khi giao đảm bảo chất lượng, được đóng gói theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, thông số kỹ thuật đúng với E-HSDT được chấp thuận; đảm bảo không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

- Hạn sử dụng của hàng hóa (nếu có) tính từ thời điểm cung ứng đến cơ sở y tế phải đảm bảo:

- + Tối thiểu còn ≥ 18 tháng đối với các mặt hàng có hạn dùng từ 36 tháng trở lên.
- + Tối thiểu còn ≥ 12 tháng đối với các mặt hàng có hạn dùng từ ≥ 18 tháng đến < 36 tháng.
- + Tối thiểu ≥ 08 tháng đối với các mặt hàng có hạn dùng từ ≥ 12 tháng đến < 18 tháng.
- + Tối thiểu còn ≥ 05 tháng đối với các mặt hàng có hạn dùng từ ≥ 07 tháng đến < 12 tháng.
- + Tối thiểu còn ≥ 03 tháng đối với các mặt hàng có hạn dùng từ ≥ 04 tháng đến < 07 tháng.
- + Tối thiểu còn ≥ 02 tháng đối với các mặt hàng có hạn sử dụng từ ≥ 03 tháng đến < 04 tháng.
- + Tối thiểu còn ≥ 01 tháng đối với các mặt hàng có hạn sử dụng từ ≥ 02 tháng đến < 03 tháng.
- + Đối với hàng hóa không ghi hạn sử dụng sản xuất năm 2025 trở đi.

Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền nhưng nguyên nhân không phải do lỗi Chủ đầu tư. Thời gian thu hồi trong vòng 05 ngày.

Hàng hóa do nhà thầu cung cấp hoàn toàn thích ứng và hoạt động ổn định tại điều kiện khí hậu của Việt Nam và hàng hóa không gây ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường (Trường hợp hàng hóa cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường, nhà thầu chịu có trách nhiệm thực hiện biện pháp giải quyết).

Cam kết hàng hoá dự thầu được niêm yết giá, kê khai giá phù hợp theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 07/2023/NĐ-CP, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 và các quy định pháp luật hiện hành.

- Cam kết cung cấp trung thực và đầy đủ hồ sơ bao gồm có: Tờ khai hải quan (đối với hàng hóa nhập khẩu), hóa đơn bán hàng, phiếu xuất kho... và những văn bản pháp lý liên quan khác khi giao hàng.

Cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các văn bản có yếu tố nước ngoài, văn bản và catalô của nhà sản xuất. Trong trường hợp phát hiện tài liệu có sai lệch, nhà thầu chịu mọi trách nhiệm trước Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

Nhà thầu cam kết xuất trình bản gốc có hợp pháp hóa lãnh sự (nếu tài liệu thuộc trường hợp bắt buộc hợp pháp hóa lãnh sự) hoặc bản sao có công chứng để Chủ đầu tư đối chiếu đối với tất cả các bản sao tài liệu khi có yêu cầu. Cam kết về tính chính xác của tất cả tài liệu do nhà thầu kê khai và cung cấp trong E-HSMT.

Trên đây là toàn bộ nội dung cam kết của Công ty chúng tôi với Bên mời thầu và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật thực hiện nghiêm túc các cam kết trên. Trong trường hợp có sai sót, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp nhận bị xử lý như đã quy định trong E-HSMT và pháp luật về đấu thầu.

___, ngày __ tháng __ năm __

Người cam kết

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

[Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu]

1.2.3. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

- Tài liệu kỹ thuật miêu tả các đặc tính, thông số kỹ thuật của chủng loại hàng hóa và Nhà thầu phải đánh dấu (highlight) vào các thông số cụ thể để chứng minh thông số kỹ thuật dự thầu. Đối với các tài liệu tra cứu được trên trang Web điện tử của Hãng sản xuất, Nhà thầu phải cung cấp kèm đường Link tra cứu và chụp màn hình nội dung trang Web nộp cùng E-HSDT.
- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của E-HSMT.
- Trường hợp Nhà thầu chào hàng hoá với tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu cần cung cấp nghiên cứu, trích dẫn nguồn (VD website) tham chiếu của tài liệu nghiên cứu hoặc xác nhận của Cơ quan, tổ chức đánh giá độc lập và thuyết minh tính ưu việt, tốt hơn tương ứng.

Bảng yêu cầu kỹ thuật

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
1.	Bộ dây lọc máu	*Mỗi bộ dây chạy thận bao gồm: 1. Bộ dây động mạch - Dây bơm máu: (12*8*350) mm - Bầu động mạch đường kính ngoài 22 mm - Đầu Spike chất liệu ABS có màng chắn nhiễm khuẩn. - Transducer động mạch 2. Bộ dây tĩnh mạch - Bầu tĩnh mạch có màng lọc, đường kính ngoài 22 mm - Transducer tĩnh mạch * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE hoặc tương đương * Tiệt trùng
2.	Dung dịch làm sạch và khử trùng mức độ cao màng lọc thận nhân tạo	Thành phần: - Peracetic Acid: $\geq 5,00\%$ - Hydrogen Peroxide: $\geq 26,53\%$ - Acetic Acid: $\geq 7,83\%$ - Can ≥ 5 lít
3.	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Bicarbonat)	* Thành phần: 1 lít dung dịch đậm đặc chứa: - Natri Bicarbonat: 84,00 g - Dinatri edetat: 0,05 g - Nước tinh khiết vừa đủ: 1 lít * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE. Can ≥ 10 lít
4.	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Acid) (Can ≥ 10 lít)	Thành phần trong 1lít dung dịch đậm đặc gồm: - Natri clorid: 210,676 g - Kali clorid: 5,219 g - Calci clorid.2H ₂ O: 7,719 g

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
		<ul style="list-style-type: none"> - Magnesi clorid.6H₂O: 3,558 g - Acid acetic băng: 6,305 g - Glucose.H₂O: 38,500 g - Nước tinh khiết vừa đủ: 1 lít * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE. Can ≥ 10 lít
5.	Kim động tĩnh mạch chạy thận nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> *Kích cỡ kim: - Kim 16G: (1,6 x 25 x 300) mm - Kim: Thép không gỉ, tráng silicon - Ống mềm: polyvinyl chloride mềm (PVC) * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE *Tiệt trùng
6.	Muối tái sinh	Viên nén tan chậm màu trắng NaCl: ≥ 99.65 %
7.	Quả lọc thận nhân tạo chu kỳ	<ul style="list-style-type: none"> * Đặc tính kỹ thuật chung: - Vật liệu màng: Polysulfone. - Tiệt trùng * Đặc tính kỹ thuật riêng: - Diện tích bề mặt: ≥ 1,6m² - Hệ số siêu lọc: ≥ 25 ml/giờ/mmHg - Thể tích môi: ≥ 81 ml - Hiệu suất màng với tốc độ máu (QB): ≥ 300 ml/phút - Độ thanh thải (Qb): ≥ 300ml/phút + Urea: ≥ 257 ml/phút + Creatinine: ≥ 234 ml/phút + Phosphate: ≥ 217 ml/phút - Vitamine B12: ≥ 135 ml/phút * Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 và CE hoặc tương đương
8.	Que thử tồn dư peroxide trong nước	Độ nhạy phát hiện Peroxide với các nồng độ: 0, 1, 3, 5 và 10ppm
9.	Test kiểm tra hàm lượng clo tổng dải thấp	Có thể kiểm tra với các nồng độ: 0, 0.1, 0.5, 3ppm
10.	Catheter thận nhân tạo 2 nòng	<ul style="list-style-type: none"> Chất liệu Polyurethan, cỡ 12F, đường kính 4 mm, dài 20 cm, lưu lượng: 200 - 240 ml/phút, thể tích lòng 1.4 ml. - Dây dẫn đường hình chữ J: đường kính 0.89 mm, dài: 50 cm. - Ống van: 18 G (1.3 mm) - Dao mổ - Dây nối với máy điện tim - Bơm tiêm: 5 ml Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 và CE hoặc tương đương
11.	Dây dẫn dịch bù trong chạy thận nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> Phù hợp máy Dialog HDF online, một bộ gồm 1 đầu nối luer, van 1 chiều. Tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 và CE hoặc tương đương.
12.	Quả lọc dung dịch thẩm tách siêu sạch	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu màng: Polysulfone. - Diện tích màng: 1,2m² - Tác dụng: Lọc vi khuẩn và nội độc tố - Khả năng loại bỏ nội độc tố ≥ 10⁶ IU/ml. - Tiệt trùng.
13.	Quả lọc thận nhân tạo (diện tích bề mặt 1,6m ²)	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu suất màng với tốc độ máu ≥ 300 ml/phút. - Diện tích màng lọc: ≥ 1.6m². - Thể tích môi: ≥ 100 ml.

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
		<ul style="list-style-type: none"> - Hệ số siêu lọc: ≥ 85 ml/h/mmHg - Độ thanh thải: <ul style="list-style-type: none"> + Urea: ≥ 270 ml/phút, + Creatinine: ≥ 248 ml/phút, + Phosphate: ≥ 230 ml/phút + Vitamin B12: ≥ 166 ml/phút + Inulin: ≥ 106 ml/phút - Chất liệu màng: α polysulfone Pro. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 và CE hoặc tương đương. - Tiết trùng
14.	Bộ dây dẫn máu chạy thận nhân tạo	<p>Bộ dây chạy thận nhân tạo 2in1 Gồm 2 phần chính: Động mạch và Tĩnh mạch.</p> <p>1a. Động mạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây chủ ID 4.5mm, OD 6.8mm tổng chiều dài dây 3750 mm kèm theo: <ul style="list-style-type: none"> - Cổng tiêm thuốc - Cổng truyền dịch - Dây bơm máu đường kính 8.0*12*400mm (Pump) - Bầu chứa (OD:19-30mm, LD:130mm) <p>1b. Tĩnh mạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây chủ ID 4.5mm, OD 6.8mm tổng chiều dài dây 2700 mm kèm theo <ul style="list-style-type: none"> - Transducer Đo cảm biến áp lực tĩnh mạch - Cổng tiêm thuốc - Bầu chứa (OD:19-30mm, LD:130mm) gồm lưới lọc bên trong bầu. - Thẻ tích làm đầy (163\pm10%)mL - Ống dây được làm bằng vật liệu PVC theo tiêu chuẩn y tế, không chứa DEHP <p>2. Phin lọc khí</p>
15.	Quả lọc máu tách huyết tương kèm hệ thống dây dẫn sử dụng cho máy lọc máu liên tục	<p>Bộ dây tách huyết tương tương thích với máy OMNI Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây động mạch kèm dây dẫn phụ cho truyền heparin, cổng chọc kim và đầu nhọn; - Dây tĩnh mạch kèm túi thải ≥ 2 lít để chứa dịch mồi, cổng chọc kim và cổng tiêm truyền; - Dây dẫn dịch thải kèm cổng lấy mẫu; - Dây dẫn dịch thay thế kèm túi làm ấm; - Túi dịch thải ≥ 7 lít - Filter bảo vệ các cổng áp lực - Quả lọc tách huyết tương được làm từ chất liệu Polyethersulfone, diện tích 0,7m² <p>Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 và CE hoặc tương đương</p>
16.	Quả lọc máu kèm hệ thống dây dẫn máu trong lọc máu liên tục và hấp phụ	<p>Bộ kit tương thích với máy OMNI Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây dẫn động mạch có các dây dẫn phụ chứa Citrate/ Heparin - Dây dẫn tĩnh mạch kèm túi chứa ≥ 2lít chất thải dịch mồi, - Dây dẫn dịch thẩm tách kèm túi làm ấm, - Dây dẫn dịch thải, - Dây dẫn dịch bù,

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
		<ul style="list-style-type: none"> - Túi dịch thải ≥ 7lít, - Tối thiểu 5 bộ đo áp lực lọc khí bằng áp suất kèm màng lọc 0,2 μm - Màng lọc Omnifilter: + Chất liệu màng lọc: Polyethersulfone + Diện tích màng lọc: 1.6 m² - Đã tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 và CE hoặc tương đương
17.	Túi xả dùng cho máy lọc máu liên tục	Túi xả ≥ 7 lít dùng tương thích với máy OMNI. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 và CE hoặc tương đương

1.3. Các yêu cầu khác

- **QUY CÁCH E-HSDT:** Nhà thầu sắp xếp E-HSDT vào các Folder và nén thành 1 File đính kèm trên Hệ thống.

- Để không xảy ra tình trạng lỗi file khi giải nén, Nhà thầu vui lòng **đặt tên File hoặc Folder** theo **tiếng Việt không có dấu**.

- Đối với nhà thầu Liên danh: Nhà thầu chỉ đổi phần “**Tennhathau**” theo tên của các thành viên liên danh và đính kèm các tài liệu dự thầu của riêng từng thành viên theo phần công việc đảm nhận đã quy định tại Thỏa thuận liên danh.

Mục 2. Bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra chi tiết từng mặt hàng về chủng loại, số lượng, chất lượng theo đúng yêu cầu nêu trong hợp đồng.

- Việc kiểm tra, thử nghiệm phải được tiến hành tại Bệnh viện A. Địa chỉ: Đường Quang Trung, Phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên và được tiến hành trước khi bàn giao. Toàn bộ chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu.

- Trường hợp hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm thì nhà thầu phải thay mới và phải chịu mọi chi phí phát sinh cho việc thay thế theo đúng các quy định đã nêu trong mục E-ĐKC 21.

- Thời gian kiểm tra: Ngay sau khi hàng hoá được giao tới địa điểm nhận của chủ đầu tư.